

Tên đơn vị:...

Mẫu biểu số 42

Chương:...

THUYẾT MINH PHÂN BỐ CHI SỰ NGHIỆP THỂ DỤC, THỂ THAO NĂM...

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán phân bổ năm trước	Dự toán phân bổ năm nay	Chi tiết theo đơn vị sử dụng ngân sách (trường hợp là đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)				Ghi chú (*)
				Nhóm 1		Nhóm ... (2,3,4, khác)		
				Tổng nhóm 1	Đơn vị A ...	Tổng nhóm (1)	Đơn vị A...	
A	B	1	2	3	4	5	6	4
	TỔNG SỐ							
A	CHI THUỜNG XUYÊN NSNN							
1	Kinh phí giao tự chủ							
1.1	Quỹ lương							
-	Số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao							
-	Số người làm việc thực tế							
-	Trong đó, kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (nếu có)							
1.2	Chi nghiệp vụ chuyên môn thường xuyên							
1.3	Quỹ tiền thưởng							
2	Kinh phí không giao tự chủ (1)							
2.1	Niên liễm							

2.2	Tính gián biên chế							
2.3	Kinh phí tập huấn vận động viên							
a	Đội tuyển...							
(i)	Chi tiền ăn							
-	Huấn luyện viên							
	<i>Trong đó, số lượng HLV</i>							
-	Vận động viên							
	<i>Trong đó, số lượng VĐV</i>							
(ii)	Chi tiền lương							
-	Huấn luyện viên							
	<i>Trong đó, số lượng HLV</i>							
-	Vận động viên							
	<i>Trong đó, số lượng VĐV</i>							
(iii)	Chi tiền thuê chuyên gia							
	<i>Trong đó, số lượng chuyên gia</i>							
b	Đội tuyển...							
2.4	Kinh phí đoàn tập huấn ở nước ngoài							
	<i>Trong đó, số lượng người tham gia</i>							
2.5	Kinh phí đoàn tham dự các giải thi đấu thể thao ở nước ngoài							
	<i>Trong đó, số lượng người tham gia</i>							
2.6	Kinh phí mua trang thiết bị							

	thường xuyên cho VĐV, HLV							
a	Đội tuyển...							
b	Đội tuyển...							
2.7	Tiền thưởng thành tích thi đấu							
	<i>Trong đó, số lượng người</i>							
2.8	Chi tổ chức giải thể thao trong nước							
	<i>Trong đó, số lượng người tham gia</i>							
2.9	Chi tổ chức lớp tập huấn trong nước							
	<i>Trong đó, số lượng người tham gia</i>							
2.10	Chương trình, đề án, dự án theo Quyết định của TTCP (chi tiết từng Chương trình, đề án, dự án)							
2.11	Phòng, chống doping							
2.12	Chi sửa chữa, bảo dưỡng tài sản công							
2.13	Chi mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị theo Điều 40 Luật NSNN							
2.14	Chi thuê hàng hóa, dịch vụ theo Điều 40 Luật NSNN							

2.15	Chi sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng theo Điều 40 Luật NSNN							
2.16	Chi mua ô tô							
2.17	Chi khác (chi tiết)							
a	Thông tin tuyên truyền							
b								
c	Khác							
B	CHI TỪ NGUỒN THU PHÍ ĐƯỢC ĐỂ LẠI							
1	Kinh phí giao tự chủ							
2	Kinh phí không giao tự chủ							
C	CHI TỪ NGUỒN ...							
1	Kinh phí giao tự chủ							
2	Kinh phí không giao tự chủ							

(*) Căn cứ phân bổ, đối với nhiệm vụ không giao tự chủ, ghi chú thời gian thực hiện, tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ, kinh phí đã phân bổ (nếu có)...